

Yên Thành, ngày 31 tháng 07 năm 2019

Số: 222 /2019/QĐST-HNGĐ

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và khoản 4 Điều 397, khoản 3 Điều 144, khoản 2 Điều 149 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào các Điều: 55, 81, 82, 83, 84 của luật Hôn nhân & Gia đình.

Căn cứ khoản 1 Điều 36 Nghị quyết số 326/2016/QĐTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí của Tòa án.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự thụ lý số 321/2019/TLST/HNGĐ ngày 23 tháng 7 năm 2019 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn gồm những người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Anh Nguyễn Xuân L, sinh năm 1986

Nơi cư trú: xóm K, xã H, huyện Y, tỉnh Nghệ An là người yêu cầu

2. Chị Trần Thị L, sinh năm 1988

Nơi cư trú: xóm K, xã H, huyện Y, tỉnh Nghệ An là người yêu cầu

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

1. Về quan hệ hôn nhân:

Anh Nguyễn Xuân L và chị Trần Thị L tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H ngày 01 tháng 7 năm 2011, sau một thời gian chung sống anh chị xảy ra mâu thuẫn do tính tình vợ chồng không hợp nhau, cuộc sống chung có nhiều bất đồng, thiếu trách nhiệm với nhau dẫn đến vợ chồng không còn tình cảm. Xét việc thuận tình ly hôn của anh Nguyễn Xuân L và chị Trần Thị L được ghi trong biên bản hoà giải thuận tình ly hôn, thoả thuận nuôi con, chia tài sản sau khi

ly hôn ngày 23 tháng 7 năm 2019 của Trung tâm hoà giải - đối thoại tại Toà án nhân dân huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội, phù hợp với Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình nên công nhận anh Nguyễn Xuân L và chị Trần Thị L thuận tình ly hôn

2. Về con chung:

Vợ chồng có 01 con chung là cháu Nguyễn Xuân Khánh D, sinh ngày 13/6/2012 . Anh L, chị L thoả thuận giao con chung là cháu Nguyễn Xuân Khánh D cho chị Trần Thị L trực tiếp nuôi dưỡng đến khi thành niên, tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho anh Nguyễn Xuân L cho đến khi chị L có yêu cầu

Xét thoả thuận của anh L, chị L là tự nguyện và phù hợp với Điều 81,82,83 của Luật hôn nhân và gia đình nên công nhận việc giao con chung là cháu Nguyễn Xuân Khánh D cho chị Trần Thị L trực tiếp nuôi dưỡng đến khi thành niên, tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho anh Nguyễn Xuân L cho đến khi chị L có yêu cầu

3. Về tài sản chung và nghĩa vụ tài sản chung:

Anh L, chị L không yêu cầu Toà án giải quyết.

4. Về lệ phí:

Anh Nguyễn Xuân L và chị Trần Thị L thoả thuận anh L chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn) đồng lệ phí dân sự sơ thẩm. Căn cứ nghị quyết số 326/2016/QH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí của Toà án chấp nhận sự thoả thuận của anh L, chị L.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thuận tình ly hôn, thoả thuận, nuôi con, chia tài sản khi ly hôn, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Xuân L và chị Trần Thị L thuận tình ly hôn

- Về con chung: giao con chung là cháu Nguyễn Xuân Khánh D cho chị Trần Thị L trực tiếp nuôi dưỡng đến khi thành niên. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho anh Nguyễn Xuân L cho đến khi chị L có yêu cầu. Anh Nguyễn Xuân L có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Anh Nguyễn Xuân L và chị Trần Thị L có quyền yêu cầu cấp dưỡng nuôi con, thay đổi người trực tiếp nuôi con trên cơ sở lợi ích của con

- Về tài sản chung và nghĩa vụ tài sản chung: Anh Nguyễn Xuân L và chị Trần Thị L không yêu cầu Toà án giải quyết.

2.Về lệ phí: Anh Nguyễn Xuân L phải chịu tiền lệ phí sơ thẩm là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng được khấu trừ số tiền tạm ứng lệ phí là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0007476 ngày 23 tháng 7 năm 2019 của Cơ quan thi hành án dân sự huyện Yên Thành. Anh Nguyễn Xuân L đã nộp đủ lệ phí.

3.Thi hành án: Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4.Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN THÀNH

Thẩm phán

Nơi nhận:

- Viện Kiểm Sát H. Yên Thành.
- Các đương sự.
- Chi cục THA Dân sự.
- Lưu HS

(Đã ký)

Phan Xuân Thọ